

# POLYCOAT

## Bitumen emulsion paint

POLYCOAT is an emulsified thixotropic bitumen protective coating. The coating dries to form a black flexible protective film. The finished film forms a tough barrier to vapor transmission.

### CHARACTERISTICS

- u Resists the attack of salts like chlorides and sulphates that are present in the soil
- u Easy to apply
- u Cold applied
- u Adheres to concrete, metal, wood, cork, etc.
- u Can be applied in closed or confined spaces
- u Water-based
- u Non- flammable
- u Versatile
- u Economical

### FIELDS OF APPLICATION

POLYCOAT is used for providing damproofing for below ground concrete structures which are above the water table. This can also be used as the protective coating for built-up roofing systems and other exposed surfaces. The coating is also used as a moisture vapor barrier on block works and concrete surfaces prior to cladding.

### APPLICATION INSTRUCTIONS

The application temperature should be between 4°C to 45°C. Application procedures may vary slightly depending upon site conditions. The general recommended guidelines for the application of the bitumen coating is as follows:

#### Surface preparation

The surface shall be cleaned thoroughly of all contaminants like dust, traces of curing compound, oil and grease. All surface imperfections and protrusions are to be removed and repaired. Structurally unsound and friable concrete must be removed and repaired with a suitable POLYCRETE\* concrete repair mortar.

#### Priming

Primer is always recommended prior to coating as it not only penetrates into the concrete pores and seals the substrate. It also acts as an adhesion promoter for further coatings. The primer coat can be made in the site by diluting

the same bitumen emulsion with 20% water. The primer may be applied by a brush, roller or airless spray. Allow the primer to dry before any further coats are applied. However, if the primer after application is left open for more than 24 hours after it becomes dry, clean the surface of any settled dust and apply a fresh coat of the primer.

#### Application

Stir the contents of the drum thoroughly prior to application to remove any sediment. The application can be done with a roller, brush or airless spray. Apply the coating at a coverage rate of 1-4 m<sup>2</sup>/lt./coat, depending on the dry film thickness required. When applied at 4m<sup>2</sup>/lt./coat, the dry film thickness achieved will be 125 microns.

Further coats shall be applied only after the previous coat dries off completely. However, the coverage depends on the smoothness and porosity of the substrate and the required thickness of the coating.

#### Protection

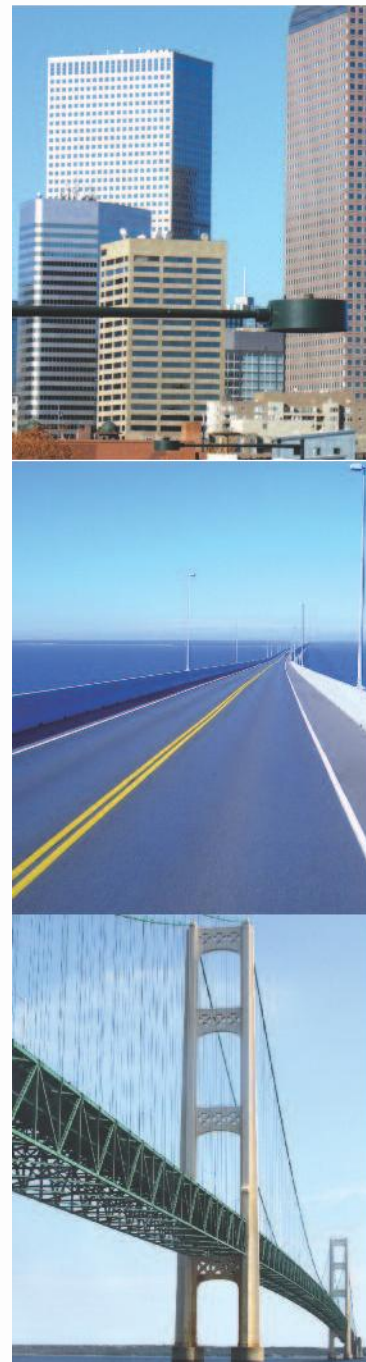
The coating shall be protected from ongoing site activities and during backfilling from getting damaged by a 150 micron polyethylene sheet.

#### COVERAGE

Moisture vapor barrier coating: 4 m<sup>2</sup>/lt./coat will give dry film thickness of 125 microns.

#### STORAGE & SHELF LIFE

The drums and pails must be stored in a covered area, away from direct sunlight, UV and other sources of heat. The shelf life is up to 24 months when stored as per recommendations. Excessive exposure to sunlight, UV and other sources of heat will result in considerable deterioration of the product and reduce its shelf life.



### HEALTH & SAFETY

Protective clothing such as gloves and goggles should be worn when handling the product. Treat any splashes to the skin or eyes with fresh water immediately. Should any of the products be accidental swallowed, do not in-

duce vomiting, but call for medical assistance immediately. Ensure that the container is available for medical attendant to examine any relevant instructions and content details.

### SUPPLY

POLYCOAT 15kg pail & 200 lt drum

\*Refer to website for TDS

### TECHNICAL SPECIFICATION

PROPERTIES	VALUES	TEST STANDARDS
Form	Thick Viscous Liquid	-
Color	Dark Brown	-
Density, [g/cc]	1.02 ±0.02	ASTM D 2939
Solid content, [%]	40±5	ASTM D 2939
Firm set [hrs]	24	ASTM D 2939
Application temp, [°C]	5 to 45	-
Service temp, [°C]	- 5 to 75	-

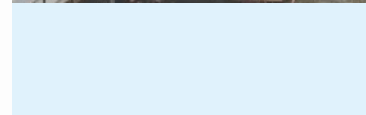
All values given are subject to 5-10% tolerance

*Apart from the information given here it is also important to observe the relevant guidelines and regulations of various organisations and trade associations as well as the respective standards. The aforementioned characteristics are based on practical experience and applied testing. Warranted properties and possible uses which go beyond those warranted in this information sheet require our written confirmation. All data given was obtained at an ambient and material temperature of +23°C and 50 % relative air humidity unless specified otherwise. Please note that under other climatic conditions hardening can be accelerated or delayed.*

*The information contained herein, particularly recommendations for the handling and use of our products, is based on our professional experience. As materials and conditions may vary with each intended application, and thus are beyond our sphere of influence, we strongly recommend that in each case sufficient tests are conducted to check the suitability of our products for their intended use. Legal liability cannot be accepted on the basis of the contents of this data sheet or any verbal advice given, unless there is a case of wilful misconduct or gross negligence on our part. This technical data sheet supersedes all previous editions relevant to this product.*

Manufactured in G.C.C.  
**Henkel Polybit Industries Ltd.**  
 P.O. Box 48539, Sharjah, United Arab Emirates  
 Sales Tel:+971 6 572 2282, Fax:+971 6 572 2289  
 Factory Tel:+971 6 767 0777, Fax:+971 6 767 1669  
 Internet: www.henkelpolybit.com E-mail: polybit@henkelpolybit.com

**Henkel Polybit Industries Ltd.(Branch)**  
 P.O. Box 2230, Al Khobar 31952, K.S.A  
 Tel:+9663 8894110, Fax:+9663 8995313



The exclusive distributor in Vietnam: **VIETBASE CO., LTD**

# POLYCOAT

## Sơn chống thấm nhũ tương gốc bitum

Polycoat là một lớp phủ bảo vệ nhũ tương bitum biến tính. Sản phẩm khi khô tạo thành một lớp màng bảo vệ dẻo màu đen nhẵn. Lớp màng chống thấm sau khi hoàn thiện có tính dẻo đồng đều chống thấm tốt.

### ĐẶC ĐIỂM

- u Có khả năng kháng sự thâm nhập của muối clorua và sulphate có trong đất
- u Dễ dàng sử dụng
- u Thi công nguội
- u Bám dính tốt với bề mặt bê tông, kim loại, gỗ...
- u Có thể dùng trong không gian kín hoặc giới hạn
- u Gốc nước
- u Không bắt lửa
- u Đa năng
- u Hiệu quả kinh tế cao

### ỨNG DỤNG

Polycoat được dùng làm một lớp chống thấm trong giải pháp chống thấm và bảo vệ kết cấu bê tông phía dưới. Polycoat cũng có thể được sử dụng làm lớp phủ ngoài bảo vệ cho các hệ thống mái xây dựng và các bề mặt lộ thiên. Lớp phủ cũng được sử dụng như một màng cản hơi ẩm trên các mái công trình và bề mặt bê tông trước khi ốp lát.

### THI CÔNG

Nhiệt độ khi thi công trong khoảng từ 4°C đến 45°C. Quy trình thi công có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện công trình. Các hướng dẫn chung khi thi công lớp chống thấm bitum như sau:

#### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải được làm sạch các tạp chất như: cát, bụi, đất đá, dầu mỡ. Tất cả các bề mặt lồi lõm, khuyết tật, kết cấu không đặc chắc, bê tông bở phải được sửa chữa và loại bỏ. Các khuyết tật, bê tông thừa phải được sửa chữa bằng vữa POLYCRETE\* (hoặc loại tương đương).

#### Lớp sơn lót

Sơn lót luôn được khuyến dùng trước khi sơn phủ vì nó không chỉ thâm nhập vào các khe, lỗ hổng bê tông và giúp kín khí bề mặt. Nó còn đóng vai trò như chất xúc tác giúp tăng độ bám dính bề mặt cho lớp sơn phủ. Lớp sơn lót có thể được pha chế tại công trường bằng

cách dùng hỗn hợp Polycoat pha loãng với 20% nước. Lớp sơn lót có thể thi công bằng chổi quét, lu sơn hoặc bằng bình xịt. Lớp tiếp theo chỉ được quét khi lớp lót đã khô hoàn toàn. Tuy nhiên nếu lớp lót đã thi công được sử dụng sau 24h và đã khô thì cần làm sạch bụi trên bề mặt trước khi thi công lớp mới.

#### Thi công

Khuấy thật kỹ sản phẩm trong thùng trước khi thi công để loại bỏ cặn. Khi thi công sơn có thể được thực hiện với con lăn, chổi quét hoặc bình xịt. Thi công lớp sơn phủ với định mức phủ trung bình 1-4 m<sup>2</sup>/lít/lớp, tùy thuộc vào độ dày yêu cầu sau khi khô. Với định mức tỷ lệ 4m<sup>2</sup>/lít./lớp, độ dày màng chống thấm sau khi khô đạt được sẽ là 125 micron. Chỉ quét các lớp phủ tiếp theo sau khi lớp sơn trước đó đã khô hoàn toàn. Tuy nhiên, độ dày lớp sơn lót phụ thuộc vào độ mịn và tình trạng của lớp kết cấu và độ dày theo yêu cầu của lớp sơn phủ.

#### Bảo vệ

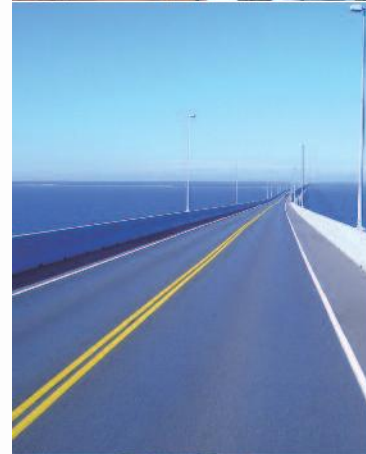
Loại sơn này phải được bảo quản để tránh hư hại gây ra do công tác thi công trên công trường và trong quá trình lắp đặt bởi tấm polyethylene dày 150 micron.

#### ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG

Định mức sử dụng 4 m<sup>2</sup>/lít/lớp sẽ cho độ dày màng chống thấm có kích thước 125 micron sau khi khô.

#### BẢO QUẢN VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG

Các thùng và phuy chứa phải được bảo quản tại nơi râm mát, khô và được che phủ, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, tia cực tím UV và các nguồn nhiệt khác. Thời hạn sử dụng là 24 tháng nếu được bảo quản theo chỉ dẫn. Sản phẩm sẽ hỏng hoặc giảm tuổi thọ nếu chúng tiếp xúc trực tiếp quá nhiều với ánh sáng mặt trời, tia cực tím và các nguồn nhiệt khác.



### SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Khi thi công phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động: găng tay, kính, quần áo bảo hộ. Nếu bị sản phẩm văng vào da hoặc mắt phải rửa ngay bằng nước sạch. Nếu nuốt phải sản

phẩm này, có thể không gây buồn nôn nhưng phải đến gặp bác sỹ để có lời khuyên tốt nhất. Đảm bảo tuân theo các chỉ dẫn và nguyên tắc an toàn lao động.

### CUNG ỨNG

POLYCOAT 15kg thùng & Phuy 200 Lít

\*Tham khảo trang web về TDS

### TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Chỉ Tiêu	Giá Trị	TIÊU CHUẨN
Dạng	Chất lỏng sệt	-
Màu sắc	Nâu sẫm	-
Tỷ trọng (g/cc)	1.02 ±0.02	ASTM D 2939
Hàm lượng chất rắn (%)	40±5	ASTM D 2939
Thời gian tạo màng (giờ)	24	ASTM D 2939
Nhiệt độ thi công	5 to 45	-
Nhiệt độ sử dụng	-5 to 75	-

Tất cả các giá trị trên có sai số 5-10%



Ngoài các thông tin được nêu ra ở trên, điều quan trọng là việc thực hiện theo các hướng dẫn liên quan và những quy định từ các nhà tổ chức và các hiệp hội thương mại cũng như các tiêu chuẩn tương ứng. Những đặc điểm đã đưa ra trên đây được dựa trên kinh nghiệm thực tế và kiểm tra ứng dụng. Đặc tính được đảm bảo và có thể sử dụng, bạn có thể yêu cầu bằng văn bản nếu cần biết thêm các thông tin từ chúng tôi. Tất cả dữ liệu đưa ra được xét ở điều kiện nhiệt độ môi trường và nhiệt độ vật liệu là +23oC và độ ẩm không khí 50%, không áp dụng đối với trường hợp khác. Xin lưu ý rằng dưới điều kiện khí hậu khác độ cứng có thể nhanh hoặc chậm.

Thông tin trên đây, những khuyến cáo đặc biệt cho việc đóng gói và sử dụng sản phẩm của chúng tôi, được dựa trên kinh nghiệm chuyên môn của chúng tôi. Các vật liệu và hàng hóa có thể khác so với các mục đích sử dụng khác nhau và do đó chúng nằm ngoài phạm vi xử lý của chúng tôi, chúng tôi nhấn mạnh rằng, mỗi trường hợp kiểm tra chỉ phù hợp cho từng mục đích sử dụng. Trách nhiệm pháp lý không được chấp nhận dựa trên các mục trong bảng dữ liệu hay lời khuyên bất kì được đưa ra, trừ khi đây là trường hợp lỗi sản phẩm hoặc sơ suất từ phía chúng tôi. Bảng dữ liệu kỹ thuật này thay thế tất cả các phiên bản trước đây có liên quan đến sản phẩm này.

Sản xuất tại G.C.C  
**Công ty TNHH Henkei Polybit Industries**  
 P.O. Box 48539, Sharjah, Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất  
**Đại lý chính thức tại Việt Nam: Công ty TNHH Nền Việt**  
 Địa chỉ: Số 2 Đường Đoàn Kế Thiện kéo dài, Mai Dịch, Hà Nội  
 Website: www.nenviet.vn www.vietbase.vn Email: vietbase@vietbase.vn

**Chi nhánh Henkei Polybit Industries.**  
 P.O. Box 2230, Al Khobar 31952, K.S.A  
 Tel: +84-4-37854388, Fax: +84-4-37854467

